

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2026/HS-ST**

Ngày: 23 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Bộ
2. Ông Nguyễn Hữu Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Diễm Linh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2025/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÝ VĂN B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21 tháng 5 năm 1994, tại: Tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lý Văn V (đã chết) và con bà Hứa Thị K, sinh năm: 1966; Bị cáo có vợ là Hứa Thị Lan A, sinh năm: 1995 và có 02 con; con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lý Văn B đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn B: Ông Ngô Đình K1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T4 tỉnh Đắk Lắk.

- Bị hại: Ông Trần Văn T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị Xuân M, sinh năm: 1958; Trú tại: Số D L, phường B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Tấn T1, sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Như Đ, sinh năm: 1986; Trú tại: Số A T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

3. Ông Trần Vũ Trường G, sinh năm 1984; Trú tại: Số D L, phường B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

4. Anh Trần Quang Đ1, sinh năm 1992; Trú tại: Số D L, phường B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

5. Bà Lương Thị Thanh H, sinh năm: 1968; Trú tại: Hẻm A T, phường B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Vi Tiến H1, sinh năm: 1995; Trú tại: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn T2, sinh năm: 1974; Trú tại: Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 15/6/2025, Lý Văn B, sinh năm 1994, trú tại Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk (đã có Giấy phép lái xe hạng C theo quy định, không sử dụng chất có cồn và âm tính với chất ma túy) điều khiển xe ô tô biển số 47C-160.71 lưu thông trên đường V theo hướng từ đường T đến đường L thuộc phường B, tỉnh Đắk Lắk, trên xe có chở anh Vi Tiến H1, sinh năm 1995 ngồi ở ghế phụ và anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1974, ngồi hàng ghế sau. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến vòng xuyên đường V, phường B, tỉnh Đắk Lắk, Lý Văn B điều khiển xe với vận tốc khoảng 50km/h (theo lời khai của B), lúc này do Lý Văn B không chú ý quan sát phía trước bên trái đầu xe nên đã để xe ô tô do mình điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 47L2-5289 do ông Trần Văn T, sinh năm 1958, trú tại 4 L, phường B, tỉnh Đắk Lắk điều khiển chở theo bà Lương Thị Thanh H, sinh năm 1968, trú tại Hẻm A T, phường B, đang lưu thông trên đường V theo hướng từ hẻm A đường T đến đường L. Sau khi xảy ra va chạm, Lý Văn B đã đưa ông Trần Văn T đến Bệnh viện Đ2 để cấp cứu, sau đó ông Trần Văn T được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H để điều trị, đến ngày 20/6/2025 thì ông Trần Văn T tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trạng đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có hệ thống đèn tín hiệu, có biển báo hiệu đi theo vòng xuyên, có biển báo hiệu vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và hệ thống vạch kẻ đường. Đường V hướng từ đường T đến đường L là đường thẳng trải nhựa bằng phẳng. Trong đó mặt đường rộng 10,05 m; được chia làm ba làn đường xe chạy riêng biệt, làn đường ngoài cùng phía bên trái rộng 4,10 m, làn đường ở giữa rộng 3,65 m, được ngăn cách với làn đường ngoài cùng bên trái bằng vạch kẻ sơn màu trắng nét đơn đứt nét, làn đường còn lại bên phải rộng 2,2 m được ngăn cách với làn đường ở giữa bằng vạch kẻ sơn màu trắng nét liền. Đoạn đường hiện trường nơi xảy ra tai nạn không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn người tham gia giao thông.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn mép đường bên phải đường V theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn, các số đo thể hiện tại hiện trường và trong sơ đồ hiện trường đều được đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Lấy chân trụ đèn số 53 đường V (nằm trên vỉa hè) làm mốc cố định. Chọn hướng Bắc là hướng chính, lấy đơn vị đo là mét (m).

- Xe ô tô biển số 47C-160.71 được ký hiệu (1) sau khi xảy ra tai nạn nằm trên mặt đường V. Đầu xe quay về hướng Tây. Đuôi xe quay về hướng Đông. T3 trực bánh trước bên phải xe (1) cách mép đường chuẩn 8,00m, cách biển báo R.303 (biển báo nơi giao nhau chạy theo vòng xuyên). T3 trực bánh sau bên phải xe (1) cách mép đường chuẩn 7,80m, cách tâm trục bánh trước (2) là 11,90m.

- Xe mô tô biển số 47L2-5289 được ký hiệu (2) sau khi xảy ra tai nạn nằm trên mặt đường V. Đầu xe quay về hướng Tây. Đuôi xe quay về hướng Đông. T3 trực bánh trước bên phải xe (2) cách mép đường chuẩn 9,50m, cách tâm vòng xuyên 10,30m. T3 trực bánh sau bên phải xe (2) cách mép đường chuẩn 9,30m.

- Vết chà lốp được ký hiệu (3) màu đen bám dính trên mặt đường có kích thước (0,90x0,05)m bị cong lệch theo chiều hướng từ phải qua trái. Đầu vết chà lốp (3) cách mép đường chuẩn 8,40m, cách đầu (4) là 0,70m. Cuối vết chà lốp (3) cách mép đường chuẩn 8,70m.

- Vết cày xước được ký hiệu (4) có kích thước (3,20x0,20)m và có hình dạng thẳng kết thúc tại góc chân phía trước bên trái xe mô tô biển số 47L2-5289. Đầu vết cách mép đường chuẩn 9,00m. Cuối vết kết thúc tại góc chân phía trước bên trái xe mô tô biển số 47L2-5289.

- Vết cày xước ký hiệu (5) có kích thước (1,25x0,35)m. Đầu vết cách mép đường chuẩn 10,1m, cách đầu (4) là 1,60m. Cuối vết (5) cách mép đường chuẩn 10,1m.

Kết quả dựng lại hiện trường: Xác định điểm va chạm đầu tiên của hai phương tiện chiếu theo phương thẳng đứng vuông góc tương ứng trên mặt đường tại hiện trường cách mốc cố định là 8,40m, cách trụ đèn số 53 là 30,8m, cách tâm vòng xuyên là 11,8m, cách trục sau xe mô tô (2) là 3,7m.

Tại kết luận giám định tử thi số 01/KLĐGTTTT-PY1 ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Đ kết luận nguyên nhân chết của ông Trần Văn T: Chấn thương sọ não - hàm mặt nặng/Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 733/KL-KTHS ngày 30/9/2025, của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận dấu vết va chạm giữa hai phương tiện cần giám định:

- Trên chiếc xe ô tô bán tải hiệu TOYOTA HILUX, sơn màu đen, biển số 47C-160.71 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ gửi giám định có: Dấu vết ma sát, cày xước, hằn lún kim loại, mất lớp sơn màu đen, trắng, diện (20,5x3,5)cm, tại mặt ngoài bên trái thân xe – tương ứng vị trí phía trên ốp bảo vệ chắn bùn bánh xe trước bên trái; vị trí cao nhất – thấp nhất của dấu vết so với mặt đất lần lượt là 102cm và 95cm; chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, chéch từ dưới lên trên (Ảnh số 09, 11 - Bản ảnh giám định).

- Trên xe mô tô hiệu HONDA Wave sơn màu xanh, biển số 47L2-5289, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ gửi giám định có: Dấu vết gãy, ma sát, mài mòn kim loại, bám dính chất màu đen, diện (1,1 x 0,4)cm tại đầu ngoài tay thắng bên phải; vị trí cao nhất – thấp nhất của dấu vết so với mặt đất lần lượt là 98cm và 97cm; chiều hướng dấu vết từ sau tới trước, từ trên xuống dưới. Phần hình cầu ở đầu ngoài tay thắng gãy mất (Ảnh số 10, 12 - Bản ảnh giám định).

- Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện: Dấu vết ma sát, cày xước, hằn lún kim loại, mất lớp sơn màu đen, trắng tại mặt ngoài bên trái thân xe – tương ứng vị trí phía trên ốp bảo vệ chắn bùn bánh xe trước bên trái trên xe ô tô bán tải hiệu TOYOTA HILUX, biển số 47C-160.71 phù hợp với dấu vết gãy, ma sát, mài mòn kim loại, bám dính chất màu đen tại đầu ngoài tay thắng bên phải trên xe HONDA Wave, biển số 47L2-5289 (Ảnh số 09 đến 19 - Bản ảnh giám định).

Tại kết luận định giá tài sản số: 331/KL-HĐĐGTX ngày 10/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô biển số 47L2-5289, nhãn hiệu Honda, số loại Wave đã qua sử dụng, thời điểm định giá vào tháng 6/2025 là 950.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lý Văn B đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Lý Văn B về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn B mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ô tô biển số 47C-160.71, xác định: Anh Huỳnh Tấn T1, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 15/6/2025, anh T1 cho Lý Văn B mượn xe ô tô trên để sử dụng. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô nêu trên cùng với các giấy tờ liên quan đã tạm giữ cho anh T1 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với xe mô tô biển số 47L2-5289, xác định: Chị Trần Thị Như Đ, sinh năm 1986, trú tại số A T, phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh (là con đẻ của ông Trần Văn T) là chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô biển số 47L2- 5289, việc ông T sử dụng xe mô tô trên tham gia giao thông chị Đ không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nêu trên cho chị Đ nhận quản lý, sử dụng là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 Đĩa DVD ghi lại nội dung liên quan đến vụ án; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Pioneer được lấy ra từ Camera hành trình của xe ô tô biển số 47C-160.71 (anh Huỳnh Tấn T1 không có nhu cầu nhận lại) cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 660230002155, đề nghị trả lại cho bị cáo B nhận sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lý Văn B đã bồi thường cho gia đình ông Trần Văn T số tiền 35.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Gia đình ông T không yêu cầu bồi thường thêm.

- Anh Huỳnh Tấn T1 không yêu cầu bồi thường gì đối với phần xây xước của xe ô tô.

- Chị Trần Thị Như Đ không yêu cầu bồi thường gì đối với phần xây xước của xe mô tô.

Bị cáo Lý Văn B không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý Văn B: Về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Lý Văn B là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Lý Văn B đã thành khẩn khai báo; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng, nhân văn và nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Lý Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/6/2025, tại vòng xuyên đường V, phường B, tỉnh Đắk Lắk, Lý Văn B đã có Giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô biển số 47C-160.71 tham gia giao thông khi vào vòng xuyên, do thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện đang đi đến từ bên trái nên đã đè mặt ngoài bên trái xe, tương ứng vị trí phía trên ốp bảo vệ chắn bùn bánh xe trước bên trái của xe ô tô va chạm với đầu ngoài tay thắng bên phải của xe mô tô biển số 47L2-5289 do ông Trần Văn T điều khiển chở theo bà Lương Thị Thanh H, làm ông Trần Văn T, bà Lương Thị Thanh H và xe mô tô biển số 47L2-5289 ngã xuống đường, hậu quả đến ngày 20/6/2025 ông Trần Văn T tử vong.

Hành vi của bị cáo Lý Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”.

[3] Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo phải nhận thức được rằng việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông cần tuân thủ tuyệt đối các quy tắc về giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho người và các phương tiện khi cùng tham gia giao thông. Tuy nhiên, bị cáo đã không tuân thủ các quy tắc giao thông, thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện đang đi đến từ bên trái nên đã để mặt ngoài bên trái xe ô tô va chạm với đầu ngoài tay thắng bên phải của xe mô tô của ông Trần Văn T, khiến ông T ngã xuống đường, dẫn đến tử vong.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng xã hội, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ dẫn đến thiệt hại về tính mạng của bị hại là ông Trần Văn T. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo tự học tập và cải tạo ở ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[5.1] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ô tô biển số 47C-160.71, xác định: Anh Huỳnh Tấn T1, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Đ, xã E, tỉnh Đắk Lắk là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 15/6/2025, anh T1 cho bị cáo B mượn xe ô tô trên để sử dụng. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô nêu trên cùng với các giấy tờ liên quan đã tạm giữ cho anh T1 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 47L2-5289, xác định: Chị Trần Thị Như Đ, sinh năm 1986, trú tại số A T, phường Đ, thành phố Hồ Chí Minh (là con đẻ của ông Trần Văn T) là chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô biển số 47L2- 5289, việc ông T sử dụng xe mô tô trên tham gia giao thông chị Đ không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nêu trên cho chị Đ nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 Đĩa DVD ghi lại nội dung liên quan đến vụ án; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Proneer được lấy ra từ Camera hành trình của xe ô tô biển số 47C-160.71 (anh Huỳnh Tấn T1 không có nhu cầu nhận lại) cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 660230002155, là giấy tờ của bị cáo B nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

[5.2] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ tại nạn giao thông, bị cáo Lý Văn B đã bồi thường cho gia đình ông T số tiền 35.000.000đồng để khắc phục hậu quả. Gia đình ông T đã nhận số tiền và tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo B, không yêu cầu gì thêm.

- Anh Huỳnh Tấn T1 không yêu cầu bồi thường gì đối với phần xây xước của xe ô tô.

- Chị Trần Thị Như Đ không yêu cầu bồi thường gì đối với phần xây xước của xe mô tô.

[6] Những vấn đề khác:

[6.1] Đối với ông Trần Văn T (chưa có Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, có sử dụng chất có cồn) điều khiển xe mô tô biển số 47L2-5289 tham gia giao thông, tuy nhiên sau khi xảy ra va chạm ông T đã tử vong nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6.2] Đối với anh Huỳnh Tấn T1 là chủ sở hữu của xe ô tô biển số 47C-160.71 đã giao xe cho Lý Văn B là người đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6.3] Đối với chị Trần Thị Như Đ là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển số 47L2- 5289, nhưng việc ông T lấy xe mô tô nói trên để tham gia giao thông thì chị Đ không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lý Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Văn B cho Ủy ban Nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lý Văn B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lý Văn B phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Lý Văn B phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Lý Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho gia đình bị hại và phía gia đình của bị hại đã nhận số tiền trên và tự nguyện viết đơn bãi nại cho bị cáo B, không yêu cầu gì thêm.

Chấp nhận việc anh Huỳnh Tấn T1 không yêu cầu bồi thường gì đối với phần xây xước của xe ô tô.

Chấp nhận việc chị Trần Thị Như Đ không yêu cầu bồi thường gì đối với phần xây xước của xe mô tô.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Huỳnh Tấn T1 nhận quản lý, sử dụng 01 xe ô tô biển số 47C-160.71

cùng các giấy tờ liên quan; trả lại cho chị Trần Thị Như Đ nhận quản lý, sử dụng 01 xe mô tô biển số 47L2-5289.

- Trả lại cho bị cáo Lý Văn B 01 giấy phép lái xe số 660230002155 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 05/3/2023, có giá trị đến ngày 05/3/2028, mang tên Lý Văn B.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đắk Lắk, được lưu trong hồ sơ vụ án).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- THADS tỉnh Đắk Lắk.
- Công an tỉnh Đắk Lắk.
- PV06 – Công an tỉnh Đắk Lắk.
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Đông

